

Số: 165/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị TL**, sinh năm 1990

Trú tại: ấp PT, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương VT, sinh năm 1978; Trú tại: số B, khu phố 2, phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Hợp đồng ủy quyền ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng công chứng Lê Hùng Dũng).

Bị đơn: Ông **Lê VH**, sinh năm 1969.

Bà **Võ TQ**, sinh năm 1966.

Cùng trú tại: ấp N, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ TQ là ông Lê VH, sinh năm 1969; Cùng trú tại: ấp N, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Theo Văn bản ủy quyền tham gia tố tụng tại Toà án ngày 13 tháng 6 năm 2020 của UBND xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị TL là ông Trương VT và ông Lê VH thống nhất chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, theo giấy mua bán ngày 12/10/2019 do bà Huỳnh Thị TL và ông bà Lê VH – bà Võ TQ ký, ghi họ tên (không có công chứng, chứng thực).

- Ông Lê VH và bà Võ TQ có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị TL số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) là số tiền nợ ghi trong nội dung giấy mua bán ngày 12/10/2019.

Thời gian giao nhận tiền: khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị TL có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H và bà Q chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự đối với thời gian và số tiền chậm trả.

- Về án phí:

Ông Lê VH và bà Võ TQ cùng chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị TL chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai số 0002741 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, hoàn lại bà L số tiền chênh lệch là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Nguyệt